

Bản án số: **66/2021/DS-ST**

Ngày: 22 – 10 - 2021.

V/v: “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Lâm

Bà: Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST – DS ngày 15 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2021-TB-TA ngày 29/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BH1, xã ĐHL, huyện BĐ, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Linh T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AV, xã PHL, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Vào ngày 08/6/2020 al do cùng làm ăn trong việc kinh doanh xe tải chở tôm nên quen biết nhau. Ông Nguyễn Linh T đến nhà và có vay của bà số tiền là 350.000.000 đồng, không tính lãi suất, khi vay hai bên thỏa thuận thời gian trả là

vài ngày sau. Khi cho ông T vay tiền thì ông T có làm giấy biên nhận giao cho bà giữ.

Đã nhiều lần bà đòi nhưng ông T cứ hẹn mà không thực hiện. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Linh T phải trả cho bà số tiền đã vay là 350.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng hợp hợp lệ cho ông Nguyễn Linh T các Văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án nên không thu thập được lời khai.

*** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo các nguyên tắc do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nguyên đơn thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên bị đơn không thực hiện những quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền đã vay còn nợ là 350.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Phạm Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Linh T phải trả số tiền nợ vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại **Điều 463** của Bộ luật dân sự và **khoản 3 Điều 26** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Linh T có đăng ký thường trú tại ấp AV, xã PHL, huyện BĐ, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

[3] Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/7/2021 của bà Phạm Thị Thanh Th.

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp với quy định.

[4] Căn cứ nội dung xác nhận của công an xã PHL ngày 01/3/2021 thì: Ông Nguyễn Linh T, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại ấp AV, xã PHL, huyện BD, tỉnh BT và hiện tại còn sinh sống tại địa phương. Do vậy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Linh T đến lần thứ hai để xét xử nhưng ông không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Linh T là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[5] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông Nguyễn Linh T nhằm mục đích cho ông T biết nội dung khởi kiện và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn dùng làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp nhưng ông T không có ý kiến gì bằng văn bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh Th. Mặc khác, hết thời hạn trên, bị đơn không có đơn xin gia hạn gọi Tòa án để xem xét theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Thanh Th yêu cầu ông Nguyễn Linh T phải trả số tiền nợ vốn đã vay là 350.000.000 đồng là có căn cứ thể hiện tại chứng cứ là “**giấy nhận nợ ngày 08/6/2020**” do ông Linh ký tên xác nhận nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh Th là phù hợp với quy định tại **Điều 463, 466, 468** của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Linh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thanh Th tổng số tiền 350.000.000 đồng.

[6] Ghi nhận bà Phạm Thị Thanh Th không yêu cầu ông Nguyễn Linh T phải trả tiền lãi suất của số tiền vốn vay nêu trên.

[7] Xét lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BD về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Căn cứ **khoản 2 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh Th được chấp nhận toàn bộ, nên ông Nguyễn Linh T phải chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính như sau:

$$350.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.500.000 \text{ đồng.}$$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Linh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thanh Th tổng số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng (ba trăm năm chục triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Linh T phải chịu là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Thanh Th được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006289 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

